

Số: 15 /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 25 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về thu Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai; Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô; Lệ phí cấp biển số nhà; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 10/TTr-SXD ngày 17 tháng 01 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về việc thu lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng đối với công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Lệ phí cấp giấy phép xây dựng được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng thu lệ phí:

Tổ chức, cá nhân có yêu cầu được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Cơ quan thu lệ phí:

a) Sở Xây dựng.

b) Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Hạ tầng - Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Mức thu lệ phí:

a) Cấp giấy phép xây dựng (cấp mới, di dời, phá dỡ) các công trình của tổ chức: 100.000 đồng Việt Nam (VNĐ)/giấy phép.

b) Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng rẽ của cá nhân:

- Khu vực đô thị: 50.000 VNĐ/giấy phép.

- Khu vực nông thôn: 30.000 VNĐ/giấy phép.

c) Gia hạn giấy phép xây dựng: 10.000 VNĐ/lần.

5. Mức trích lệ phí:

Trích 40% tổng số lệ phí thu được cho cơ quan thu lệ phí quy định tại khoản 3 điều này.

6. Chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán lệ phí

a) Chứng từ thu lệ phí

Cơ quan thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định.

b) Thu nộp, quản lý, sử dụng lệ phí

Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai kết quả số tiền lệ phí thu được của tháng trước gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo mẫu quy định và nộp tiền lệ phí vào ngân sách nhà nước chậm nhất không quá 15 ngày của tháng tiếp theo.

Đối với mức trích phí để lại cho đơn vị thu lệ phí: cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng theo các quy định tại điểm 8 Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 63/2002/TT-BTC và các quy định hiện hành về tài chính.

c) Lập dự toán thu - chi phí và quyết toán

Hàng năm, cơ quan tổ chức thu lệ phí phải lập dự toán thu - chi phí về lệ phí đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và

quyết toán theo Luật ngân sách nhà nước hiện hành (Dự toán phân khai chi tiết nội dung thu - chi đúng quy định và kèm thuyết minh) gửi cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi cơ quan thu phí mở tài khoản tạm giữ tiền lệ phí để kiểm soát thu - chi theo quy định.

Định kỳ cuối quý, năm, tổ chức thu lệ phí phải lập dự toán gửi cơ quan thuế, tài chính cùng cấp để thẩm tra và thông báo duyệt quyết toán năm. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền lệ phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

7. Công khai chế độ thu lệ phí

Tổ chức thu lệ phí phải niêm yết công khai hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính. Nội dung công khai gồm: tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu lệ phí

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định, đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét trình ra kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, CNN.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái